|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT CẨM PHẢ **TRƯỜNG THCS MÔNG DƯƠNG**--------------------*(Đề thi có 04 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ IINĂM HỌC 2023 - 2024MÔN: Toán lớp 7***Thời gian làm bài: 90 phút(không kể thời gian phát đề)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: .............................................................. | Số báo danh: ........ | **Mã đề 101** |
|  |  |  |

**I. TRẮC NGHIỆM: *(7,0 điểm)*** *Chọn đáp án đúng cho mỗi khẳng định sau:*

**Câu 1.** Cho tỉ lệ thức:, khi đó giá trị của x là:

**A.** x = 9. **B.** x = 10. **C.** x = 1,6. **D.** x = 2,5.

**Câu 2.** Giá trị của biểu thức là: **A.** 3,5 **B.**–4,25 **C**. –3,75 **D**. –3,5

**Câu 3.** Biết  và , khi đó giá trị của x, y lần lượt là:

1. –36; –126 **B**. 36; 126 **C.** 4; 14 **D**.– 4; –14

**Câu 4**. Giá trị của biểu thức |5|.3+|2| là: **A.** 13 **B.** 13 **C.** 17 **D.** 17

**Câu 5.** Cho biết  và , khi đó giá trị của x,y là:

 **A.**  **B.** 

 **C.** hoặc  **D.** hoặc 

**Câu 6.** Cho biết: , khi đó giá trị của x là: **A**.  **B.**  **C**. **D.** 1

**Câu 7.** Hà liệt kê năm sinh một số thành viên trong gia đình được dãy dữ liệu như sau: 1971; 2021; 1999; 2030. Giá trị không hợp lý trong dãy dữ liệu về năm sinh của các thành viên đó là:

 **A.** 2030. **B.** 1999. **C.** 2021. **D.** 1971.

**Câu 8.** Kết quả khả năng bơi nội của một nhóm học sinh được cho bởi bảng thống kê sau

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Khả năng bơi | Chưa biết bơi | Biết bơi | Bơi giỏi |
| Số học sinh |  |  |  |

Khi đó các dữ liệu là số liệu là:

**A.**  **B.** Chưa biết bơi; Biết bơi **C.**  **D.** Chưa biết bơi; Biết bơi; Bơi giỏi.

**Câu 9.** Sau kiểm tra sức khỏe, giáo viên yêu cầu mỗi họ sinh của lớp 7A ghi lại số đo chiều cao của các bạn trong cùng tổ. Bạn Hà liệt kê số đo chiều cao (theo đơn vị: cm) của các bạn trong cùng một tổ như sau: .

Chiều cao trung bình của bốn bạn thấp nhất trong tổ của Hà là:

**A.** 140. **B.** 142. **C.** 143. **D.** 150.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 10.** Số phương tiện tham gia giao thông của học sinh một lớp được ghi lại trong biểu đồ (H.1), khi đó tỉ số của số học sinh đi xe đạp và số học sinh đi bộ là:**A.**  **B.**  **C** **D.** **Câu 11.** Trong (H.1), khi đó số học sinh đi xe buýt và đi bộ chiếm số phần trăm so với học sinh cả lớp là:**A.**  **B.**  **C**. **D.**  |  **(H.1)** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 12.**  Biểu đồ ở H.2 là: **A.** Biểu đồ cột. **B.** Biểu đồ đoạn thẳng. **C.** Biểu đồ quạt tròn. **D.** Biểu đồ cột kép.**Câu 13.** Trong biểu đồ ở H.2, năm 2020 số vụ tai nạn giảm số phần trăm so với năm 2019 là: **A.**  **B.** 3,111% **C.**  **D.** 117,7% |  **(H2)** |

**Câu 14.**

|  |  |
| --- | --- |
| Biểu đồ đoạn thẳng trong hình dưới đây biểu diễn điểm bài ôn luyện môn Khoa học tự nhiên của bạn Khanh từ tuần 1 đến tuần 5.Hãy cho biết điểm 7 của bạn Khanh đạt vào tuần nào?**A.** Tuần 1 và tuần 2; **B**. Tuần 2 và tuần 5**C.** Tuần 2 và tuần 4; **D.** Tuần 1 và tuần 4 | Đề thi Giữa kì 2 Toán lớp 7 Cánh diều có đáp án (4 đề) (ảnh 2) |

**Câu 15.** Một hộp có  quả bóng, trong đó có  quả bóng vàng;  quả bóng đen;  quả bóng trắng;  quả bóng cam. Các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp. Tập hợp kết quả có thể xảy ra đối với màu của quả bóng được lấy ra là:

**A.** {Vàng, trắng, cam} **B.** {Vàng, cam, đen}

**C**. {Vàng, trắng, cam, đen} **D.** {Đen, trắng, vàng, nâu}.

**Câu 16.** Bạn Nam gieo một con xúc xắc  lần liên tiếp thì thấy mặt  chấm xuất hiện  lần. Xác suất xuất hiện mặt  chấm là:

**A.**. **B.**. **C.**. **D.**.

**Câu 17**. Chọn ngẫu nhiên một số trong tập hợp {2;3;5;6;7;8;10}. Những kết quả thuận lợi cho biến cố "Số được chọn là số lẻ" là:

1. 3 **B.** 5 **C.** 3;5 **D.** 3;5;7.

**Câu 18:** Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần, tập hợp kết quả của biến cố xuất hiện mặt có số chấm là số lẻ là: **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 19.** Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Tập hợp kết quả của biến cố xuất hiện mặt có số chấm là hợp sốlà:

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 20**. Biểu thức đại số sau đây biểu thị diện tích hình chữ nhật có chiều dài bằng 5(cm) và chiều rộng bằng x (cm) là:

1. 5x. **B.** 5+x. **C.** (5+x).2 **D.** (5+x): 2.

**Câu 21.** Giá trị của biểu thức –3x2y3 tại x = 2 và y = 1 là:

**A.** – 4 **B**. –10 **C.** 12 **D.** –12

**Câu 22**. Nam mua ** quyển vở, mỗi quyển giá ** đồng và hai bút bi, mỗi chiếc giá ** đồng. Biểu thức biểu thị số tiền Nam phải trả là:

**A.**  (đồng). **B.**  (đồng). **C.**  (đồng). **D.**  (đồng).

**Câu 23.**

|  |  |
| --- | --- |
| Cho các đường thẳng a, b, c như hình bên có a// b. Biết . Kết luận nào sau đây là đúng.**A**. **B**.  **C**.  **D**.  |  |

**Câu 24.** Cho  có , trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng:

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 25.** Cho có . So sánh và :

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 26.** Cho  biết . Khi đó:

**A.** . **B.** . **C**. . **D.** .

 **Câu 27.** ChoABC và DEF có AB = ED, BC = EF. Thêm điều kiện nào sau đây để:

 ABC = DEF?

 **A.**  **B.**  **C.** AB = AC **D**. AC = DF

**Câu 28.** Cho hai tam giác và  có , , . Nhận xét nào sau đây đúng?

**A.** . **B.** . **C.**  **D.** 

**II. TỰ LUẬN** **(3,0 điểm)**

 **Bài 1:***(0,75 điểm)* Trong một trang trại trồng 4 loại cây và tỉ lệ diện tích trồng mỗi loại cây được cho trong biểu đồ hình quạt.



a, Tính tỉ số phần trăm diện tích trồng cam?

b, Nếu diện tích trang trại là 5000 m2 thì diện tích trồng cam là bao nhiêu?

c, Diện tích trồng quýt gấp bao nhiêu lần diện tích trồng bưởi?

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2.***(0,75 điểm)* Một hộp có  cái thẻ có kích thước giống nhau và được đánh số lần lượt là 1; 2; 4; 7; 11. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp.a) Viết tập hợp  gồm các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra.b)Tính xác suất của các biến cố sau:  : “Rút được thẻ ghi số là số chẵn” ;  : “Rút được thẻ ghi số là số nguyên tố” .**Bài 3.***(1,0 điểm)* Cho tam giác ABC, trên tia đối của tia AB lấy điểm D sao cho AD=AB, trên tia đối của tia AC lấy điểm E sao cho AE=AC.a) Chứng minh: ∆ADE =∆ABC.  b) Chứng minh: DE //BC |  |

**Bài 4 .***(0,5 điểm)* Cho x, y, z 0 và x – y – z = 0. Tính giá trị của biểu thức:

 B = 

-----------------------------Hết-----------------------------